

Bản án số: 70/2020/HS-PT

Ngày: 03/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng

Các thẩm phán:

Ông Vũ Công Đồng.

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 139/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Cảnh D và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2020/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Cảnh D, sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh P, sinh năm 1950 và bà Phan Thị T, sinh năm 1955; gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là thứ 3; có vợ là Trần Thị Đ, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Phan Văn G, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P, sinh năm 1959 và bà Trần Thị M, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là lớn; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày

27/4/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Trần Văn L1, sinh năm 1999; nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã N, huyện , tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị H, đều sinh năm 1971; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ 2; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/12/2014 bị Công an huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi mua bán trái phép pháo nổ; bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an Bắc Ninh; có mặt.

4. Tống Minh N, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Minh S, sinh năm 1973 và bà Lê Thị O, sinh năm 1976; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là lớn; vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

5. Nguyễn Hữu H, sinh năm 1999, nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị H, sinh năm 1976; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là lớn; có vợ là Trương Thu H, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

6. Hoàng Văn L, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông H Văn T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị C, sinh năm 1968; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ 2; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam theo quyết định truy nã từ ngày 25/3/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo D, G, L1, N:* Ông Nguyễn Trọng Hải và ông Nguyễn Viết Sơn- Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Trọng Hải và cộng sự Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; ông Hải có mặt, ông Sơn vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị hại là anh Đào Quang T, anh Đặng Văn B, Công ty A và 5 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Quang S,

bà Trần Thị M, ông H Văn T, bà Nguyễn Thị H và bà Lê Thị O không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h ngày 27/01/2019, Nguyễn Cảnh D ngồi uống nước tại quán nước thuộc khu Ba Huyện, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh cùng Phan Văn G, Trần Văn L1, Tống Minh N, Hoàng Văn L, Nguyễn Hữu H. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày cả nhóm tiếp tục đi uống cà phê tại quán cà phê nằm trên Quốc lộ 38, thuộc khu Ba Huyện, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh. Quá trình uống cà phê do giữa D và anh Đào Quang T mâu thuẫn với nhau trong quá trình làm ăn nên hai người có to tiếng với nhau qua điện thoại. Trên điện thoại D và T hẹn gặp nhau tại Văn phòng tư vấn giới thiệu việc làm Quang M có địa chỉ tại: Thôn Thái Bảo, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh để giải quyết mâu thuẫn. D quay sang nói với cả nhóm “*Đưa nào đi cùng tao thì đi*”. G, L1, N, L, H biết việc mâu thuẫn giữa T với D và đồng ý đi cùng. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 99G1- 141.82 chở L về phòng trọ của L ở phường Khắc Niệm, L lấy 01 con dao có đặc điểm lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, chuôi dao bằng nhựa dài khoảng 15cm cất vào trong áo khoác rồi cùng N điều khiển xe ra đường 38 thì gặp D điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu, BKS) và L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 37 G1- 635.50 đi phía trước, lúc này G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 99G1- 086.95 chở H đi phía sau. Khi đi đến khu vực xã Nam Sơn thì đuổi kịp rồi cả nhóm cùng đến Văn phòng tư vấn giới thiệu việc làm Quang M. Khi đến Văn phòng tư vấn giới thiệu việc làm Quang M do không gặp được anh T nên D và G đứng ngoài cửa văn phòng đợi, còn L1, N, L, H đi đến quán nước gần đó ngồi chờ, trên đường đi đến quán nước L1 nhặt 01 tuýp kim loại dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 2cm và để ở xe mô tô của L1. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày anh Đặng Văn B điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Elantra màu đen, BKS 99A- 237.03 cùng anh T đến Văn phòng tư vấn giới thiệu việc làm Quang M. Khi anh T vừa bước xuống xe thì D lao vào dùng tay không đánh anh T. Thấy anh T bị đánh anh B tới can ngăn thì D quay sang đánh anh B. Lúc này G cùng L1, N, L và H chạy tới (L cầm gậy sắt trên tay) thấy vậy anh T và anh B bỏ chạy vào bên trong Văn phòng Quang M thì nhóm D tiếp tục đuổi theo. Anh T và anh B chạy đến cạnh tường bên trong văn phòng đối diện cửa ra vào thì nhóm D đuổi kịp. D dùng tay không đánh anh B, G dùng chân tay không đá anh T, L1 dùng chân đạp anh T, N giằng lấy chiếc tuýp sắt L1 đang cầm rồi cầm bằng tay phải vụt một cái theo chiều hướng từ trên xuống vào người anh T và dùng chân đạp liên tiếp

hai cái vào người anh T. L cầm dao bằng tay phải chém một nhát theo chiều từ trên xuống dưới vào vùng đầu anh T. H chạy đến dùng chân trái đạp một cái vào người anh T và dùng tay phải đánh anh T nhưng không trúng. Sau đó L1 kéo anh T ra ngoài cửa Văn phòng Quang M. Khi ra đến cửa, L dùng dao chém tiếp một nhát vào cánh tay bên trái của anh T làm anh T ngã xuống đất, thấy vậy N tiếp tục cầm tuýp sắt bằng hai tay vụt liên tiếp 3 cái theo chiều từ trên xuống dưới và dùng chân phải đá một cái vào người anh T; L1 dùng chân phải đá 3 cái vào vùng đầu anh T, G đá một cái vào người anh T. H đi đến chỗ của L lấy con dao L đang cầm trên tay rồi vút ở ven đường. Sau khi được mọi người can ngăn cả nhóm lên xe ra về. H đến chỗ vút con dao lúc trước nhặt con dao đưa cho L1 để mang về, L1 cầm con dao H đưa bằng tay phải thấy anh B đứng ở gần cửa văn phòng liền dùng dao chém một nhát trúng vào vùng vai của anh B, anh B bỏ chạy. Sau đó L1 cầm dao, N cầm tuýp sắt đuổi theo anh B nhưng không đuổi được. L1 quay lại chỗ đỗ xe ô tô BKS 99A- 237.03 và dùng chân đạp mạnh một cái vào thanh nhựa lưới tản nhiệt dưới nắp capo (ca lăng) xe ô tô làm ca lăng bị vỡ, sau đó cả nhóm ra về.

Hậu quả: Anh T bị thương phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh từ ngày 27/01/2019 đến ngày 31/01/2019 thì ra viện. Anh B bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh từ ngày 27/01/2019 đến ngày 30/01/2019 thì ra viện. Sau khi sự việc xảy ra Công an thành phố Bắc Ninh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, lấy lời khai của những người liên quan và lập hồ sơ để giải quyết.

Ngày 27/4/2019 D, G, L1 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh bắt tạm giam. Ngày 13/7/2019 N đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú. Ngày 14/02/2020 H bị Công an thành phố Bắc Ninh bắt tạm giam. Ngày 25/3/2020 L bị Phòng CSHS công an tỉnh Nghệ an bắt theo quyết định truy nã số 09 ngày 16/10/2019 Của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Ninh.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 58.KH ngày 08/3/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của anh B có thương tích như sau: *“01 vết thương vùng vai trái kích thước 10 x 5 x 3 cm, bờ sắc gọn, đứt bán phần cơ dưới vai, cơ trên gai, cơ dưới gai, sâu sát xương bả vai trái; 01 vết thương vùng trán kích thước 2 x 0,5 x 0,3 cm, rách da, bờ sắc gọn”*.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 59/KHT ngày 08/3/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của anh T có các thương tích như sau: *“01 vết thương cánh tay trái ở 1/3 giữa ngang mặt sau kích thước 10 x 5 x 3 cm, bờ sắc gọn, đứt cơ tam đầu cánh tay, đứt thần kinh quay; dấu hiệu liệt thần kinh quay trái. 01 vết thương vùng trán đỉnh kích thước 5 x 2 x 0,5 cm,*

rách da; 01 vết thương vùng mi mắt trái kích thước 1 x 0,3 x 0,2 cm, rách da. Cắt lớp vi tính sọ não: Khí nội sọ, vỡ bờ sau xoang trán trái, dịch tỷ trọng cao trong các xoang. Vỡ thành xoang trán trái, thành xoang sàng hai bên, xương mũi hai bên, dịch trong xoang trán, xoang sàng và xoang hàm hai bên”.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 30/TgT ngày 28/3/2019 của T tâm pháp y- Sở y tế Bắc Ninh kết luận thương tích của anh T:

“1. Dấu hiệu qua giám định:

- Sẹo vùng đỉnh trán dài 05cm, rộng 0,3cm. Sẹo mi mắt trái dài 01cm, rộng 0,1cm. Sẹo hình chữ Z 1/3 giữa cánh tay trái một cạnh dài 06cm, một cạnh dài 07cm, một cạnh dài 09cm, rộng 0,3cm. Áp dụng Chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần I, sẹo vết thương phần mềm. Mục 1, số lượng sẹo ít = 02%.

- Vết thương đứt thần kinh quay trái đã phẫu thuật nối thần kinh quay trái. Điện thần kinh cơ: tổn thương bán phần sợi trục thần kinh quay trái đoạn 1/3 giữa. Áp dụng Chương 2, tổn thương cơ thể do tổn thương xương sọ và hệ thần kinh. Phần VII. Tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh. Mục 3.15 tổn thương bán phần thần kinh quay (đoạn 1/3 giữa cánh tay tính tỷ lệ tối đa, đoạn dưới tính tỷ lệ tối thiểu) = 30%.

- Cơ chế là do tác động ngoại lực bởi vật sắc.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 31%”

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 31/TgT ngày 28/3/2019 của T tâm pháp y- Sở y tế Bắc Ninh kết luận: Thương tích của anh B: “- Sẹo vùng cung lông mày trái dài 02cm, rộng 0,2cm. Sẹo sau bả vai trái dài 09cm, rộng 0,3cm. Áp dụng Chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần I, sẹo vết thương phần mềm. Mục 1, số lượng sẹo ít = 2%. Cơ chế là do tác động ngoại lực bởi vật sắc. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.”

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã tạm giữ chiếc xe ô tô Hyundai Elantra BKS 99A- 237.03; Đối với chiếc tuýp, trên đường về N đã vút ở ven đường, N không nhớ vút ở vị trí nào; Đối với con dao theo N khai, L mang về phòng trọ cất giấu, hiện chưa xác định được phòng trọ của L ở đâu nên chưa thu hồi được.

Ngày 10/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã yêu cầu định giá thiệt hại đối với Calăng xe ô tô Hyundai Elantra, BKS 99A- 237.03. Tại Kết luận định giá số: 107/KL-HĐ ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá trong

tổ tụng hình sự thành phố Bắc Ninh kết luận: Giá trị thiệt hại đối với chiếc xe ô tô tại thời điểm định giá là 3.900.000đ.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra BKS 99A- 237.03, qua xác minh là tài sản của Công ty A do anh Đoàn Quang L, sinh năm 1980, HKTT tại: Thôn An Đông, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh làm giám đốc, ngày 10/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô Hyundai Elantra, Biển kiểm soát: 99A-237.03 cho Công ty A Bắc Ninh.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Quang T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh 75.000.000đ, anh Đặng Văn B yêu cầu các bị cáo bồi thường 14 triệu đồng, anh Đoàn Quang L thay mặt Công ty A yêu cầu Trần Văn L1 bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô với số tiền chi phí thực tế là 4.050.000đ. Gia đình các bị cáo D, G, L1, N, L đã bồi thường cho anh T 50.000.000đ, chưa bồi thường cho anh B, bị can L1 chưa bồi thường cho Công ty A. Anh T, anh B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho D, G, L1, N, H

Với nội dung trên, Bản án số: 143/2020/HSST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cảnh D, Phan Văn G, Tống Minh N, Hoàng Văn L, Nguyễn Hữu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Cảnh D 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2019.

- Hoàng Văn L 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/3/2020.

- Tống Minh N 05 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/7/2019.

- Phan Văn G 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS, xử phạt: Nguyễn Hữu H 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/02/2020.

- Áp dụng Điều 17, điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (điểm b khoản 1 Điều 51 đối với tội “Cố ý gây thương

tích”; điểm i khoản 1 Điều 51 đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”), Điều 38, Điều 55 của BLHS, xử phạt: Trần Văn L1 05 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 6 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự và án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2020, bị cáo Trần Văn L1 và Nguyễn Hữu H kháng cáo đề nghị giám định lại thương tích của bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Cảnh D, Hoàng Văn L, Phan Văn G, Tống Minh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Nay các bị cáo đã nhận thức được hành vi là vi phạm, sai trái, tuy nhiên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên là quá nặng, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ. Đối với bị cáo L1 và H còn đề nghị HĐXX xem xét giám định lại thương tích của anh T vì giám định không khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Về kết luận giám định của anh T là phù hợp với thương tích và đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo mang tính côn đồ, quyết liệt, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, vì vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận với đại diện VKS, các bị cáo thừa nhận tội danh và đề nghị xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, do nhất thời phạm tội vì phía anh T có thách thức, mặt khác lúc đó các bị cáo có sử dụng bia nên không kìm chế được. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để sớm trở về với xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo D, G, L1, N trình bày: Về thương tích của anh T, kết quả giám định là 31% là không khách quan, đề nghị HĐXX cho giám định lại. Về hình phạt, Bản án sơ thẩm phạt các bị cáo là quá nặng, trong khi các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho 4 bị cáo.

Đôi đáp lại quan điểm của Luật sư và các bị cáo L1 và H, đại diện VKS khẳng định Kết luận giám định thương tích đối với anh T là khách quan trên cơ sở thương tích của bị hại và quy định của Thông tư 20 của Bộ y tế. Luật sư cho rằng không khách quan nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh, vì vậy VKS giữ nguyên quan điểm đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với thương tích của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX thấy có đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc làm ăn, giới thiệu việc làm giữa Nguyễn Cảnh D và anh Đào Quang T, trưa ngày 27/01/2019 Nguyễn Cảnh D đã rủ rê bạn bè, anh em của mình là Hoàng Văn L, Tống Minh N, Trần Văn L1, Phan Văn G, Nguyễn Hữu H đến nơi làm việc của anh T ở khu Thái Bảo, phường Nam Sơn thành phố Bắc Ninh với mục đích tìm đánh anh T đe dọa, răn mặt. Tại Văn phòng giới thiệu việc làm Công ty Akhi thấy anh Đào Quang T và Đặng Văn B vừa từ xe ô tô BKS 99A- 237.03 (là tài sản của Công ty A) bước ra, các bị cáo đã xông tới dùng tay, chân, dao, tuýt sắt đâm, đá, vụt, chém anh T, anh B, hậu quả làm cho anh T bị tổn thương cơ thể 31%, anh Đặng Văn B là 2%. Ngoài ra, Trần Văn L1 còn có hành vi dùng chân đạp vỡ Calăng của chiếc xe ô tô BKS -237.03 của Công ty A, gây thiệt hại là 3.900.000 đồng.

Các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích và mang tính chất côn đồ, vì vậy Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Cảnh D, Phan Văn G, Tống Minh N, Hoàng Văn L, Nguyễn Hữu H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn L1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm c khoản 3 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư và các bị cáo L1 và H cho rằng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T theo Kết luận giám định là quá cao, không khách quan, nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. HĐXX nhận thấy, căn cứ vào hồ sơ bệnh án điều trị, giấy chứng nhận thương tích của anh T của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, đối chiếu với Kết luận giám định pháp y về thương tích và đối chiếu với bảng tỷ lệ thương tật ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám

định pháp y, Hội đồng xét xử thấy T tâm giám định pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là khách quan, phù hợp với quy định, vì vậy không có căn cứ chấp nhận đề nghị giám định lại theo như yêu cầu của Luật sư và các bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm để tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội đồng phạm, có tính chất côn đồ, thực hiện hành vi quyết liệt, đã dùng hung khí (dao, tuýp sắt) chém, đánh, gây thương tích cho 02 người, trong đó anh T 31%, anh B 02%. Bị cáo L1 phạm hai tội, có nhân thân xấu. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét thấy, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xem xét vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để quyết định mức hình phạt là phù hợp không nặng, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Cảnh D, Phan Văn G, Tống Minh N, Hoàng Văn L, Nguyễn Hữu H và Trần Văn L1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh D 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2019.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/3/2020.

Xử phạt bị cáo Tống Minh N 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/7/2019.

Xử phạt bị cáo Phan Văn G 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/02/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, (điểm b khoản 1 Điều 51 đối với tội “Cố ý gây thương tích” điểm i khoản 1 Điều 51 đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”); Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn L1 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2019.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Cảnh D, Phan Văn G, Tống Minh N, Hoàng Văn L, Nguyễn Hữu H, Trần Văn L1, mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Các bị cáo Nguyễn Cảnh D, Phan Văn G, Tống Minh N, Hoàng Văn L, Nguyễn Hữu H và Trần Văn L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Vụ 1–TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CSĐT, VKS, TAND TP Bắc Ninh;
- PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Thị Lượng

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Hòa

Vũ Công Đồng

Nghiêm Thị Lượng